TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------
Số: **18**/2019/QĐST-HNGĐ	Hà Đông, ngày 16 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/01/2019, giữa:

- Nguyên đơn: ***Anh Trịnh Quốc Q*** **-** sinh năm 1989.

Nơi ĐKNKTT và hiện cư trú tại: số 214 đường P, tổ 12, phường L, quận H, Hà Nội.

- Bị đơn: ***Chị Nguyễn Bích P*** - sinh năm 1993.

Nơi ĐKNKTT: số 214 đường P, tổ 12, phường L, quận H, Hà Nội.

Hiện cư trú tại: số 13, dãy 4, tổ 12, phường L, quận H, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về án phí, lệ phí Tòa án).

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải ngày 08/01/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ***anh Trịnh Quốc Q và chị Nguyễn Bích P.***

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Quốc Q và chị Nguyễn Bích P

2. Về con chung: Anh Q và chị P thống nhất xác nhận vợ chồng anh chị có

01 con chung là cháu Trịnh Ngọc Bảo A (nữ) sinh ngày 17/01/2016.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Q và chị P: Giao cháu Bảo A cho chị P được trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Bảo A là 2.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01/2019 cho đến khi cháu Bảo A đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay thế khác của pháp luật.

Anh Q được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh Q và chị P đều xác nhận ly hôn vợ chồng anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung, nên Tòa không xét.

4. Về nợ: Anh Q và chị P đều xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có khoản vay nợ nào chung và không cho ai vay nợ. Ly hôn, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ, nên Tòa không xét.

5. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Q tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí LHST và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con (đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 01723 ngày 06/8/2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Hồng Lý